

Số: *115*/BC-CCTS-HC

Nghệ An, ngày *21* tháng 8 năm 2020

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác tháng 8 và kế hoạch tháng 9 năm 2020

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và PTNT Nghệ An

I. Kết quả thực hiện công tác tháng 8 năm 2020

1. Đặc điểm tình hình

a. Thuận lợi:

- Được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT, chính quyền các huyện, thành, thị trong lĩnh vực thủy sản.
- Trong quá trình triển khai nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát của Đoàn kiểm tra liên ngành có sự phối hợp nhiệt tình của lực lượng Bộ đội Biên phòng tuyến biển, chính quyền địa phương nên công tác tuần tra, kiểm soát trên biển gặp nhiều thuận lợi.

b. Khó khăn:

- Nắng nóng kéo dài kèm theo sóng to, gió giật mạnh trên biển gây khó khăn trong việc tuần tra, kiểm tra, kiểm soát và tiếp cận các đối tượng kiểm tra.
- Một số tàu xa bờ chưa lắp máy giám sát hành trình tàu cá nên theo quy định chưa làm đăng kiểm được.
- Ý thức của một số người dân còn hạn chế, chưa chủ động làm thủ tục xin cấp lại giấy phép khai thác thủy sản khi đã hết hạn.
- Lực lượng làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát tại các tàu kiểm ngư còn thiếu nên khi triển khai nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát trên biển gặp nhiều khó khăn. Đặc biệt là khi tiếp cận kiểm tra các tàu cá vi phạm, đối tượng kiểm tra rất mạnh động gây nguy hiểm cho cán bộ khi đang thi hành công vụ.
- Hai tàu kiểm ngư đã xuống cấp, hư hỏng nên khó khăn trong quá trình hoạt động.
- Một số ngư dân còn chưa chấp hành tốt các quy định của Nhà nước về khai thác thủy sản; các hành vi vi phạm ngày càng tinh vi, tìm mọi biện pháp né tránh lực lượng kiểm tra, gây khó khăn cho việc kiểm tra, kiểm soát trên biển.

2. Những kết quả đạt được

2.1. Công tác tham mưu, chỉ đạo, điều hành

Căn cứ lịch làm việc đề ra trong tháng, Lãnh đạo Chi cục đã trực tiếp làm việc với chính quyền các địa phương, đồng thời xuống các cơ sở đóng mới, cải hoán tàu cá, các cơ sở sản xuất kinh doanh giống, nuôi trồng thủy sản để kiểm tra, chỉ đạo quá trình

sản xuất. Chi cục đã chủ động tham mưu nhiều văn bản cho cơ quan chủ quản, các Sở ban ngành trình các cấp để thực hiện:

- Tham mưu Sở Nông nghiệp & PTNT ban hành: 01 báo cáo và 06 công văn đạt chất lượng tốt.

2.2. Kết quả thực hiện công tác chuyên môn

2.2.1. Công tác Hành chính, tổng hợp

* Công tác tổ chức - hành chính: Thực hiện tốt chế độ báo cáo đột xuất, định kỳ, công tác văn thư lưu trữ và các công tác khác.

- Tiếp tục xây dựng bộ tiêu chí đánh giá, phân loại cán bộ công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm tại đơn vị.

- Theo dõi, giám sát sửa chữa nhà bảo vệ, nhà vệ sinh cơ quan; công trình sửa chữa hàng rào, sân, cổng Chi cục.

- Thực hiện công tác văn thư, lưu trữ đảm bảo chất lượng, đúng quy định.

* Công tác kế hoạch - tài chính: Thực hiện tốt công tác quản lý tài chính và kế toán, thanh quyết toán các nghiệp vụ phát sinh đảm bảo kịp thời, đúng quy định; cấp phát tài liệu, văn phòng phẩm, giấy tờ phục vụ công tác của cơ quan; Thực hiện công tác thu lệ phí đăng ký, đăng kiểm, cấp giấy phép khai thác thủy sản và kiểm định thủy sản.

- Xây dựng dự toán NSNN năm 2020, xây dựng dự toán NSNN năm 2021 và Kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2021-2023.

- Làm tờ trình về việc phê duyệt kế hoạch đấu thầu gói thầu “Mua con giống thực hiện chính sách “Bảo tồn quỹ gen tái tạo nguồn lợi thủy sản” năm 2020.

2.2.2. Công tác Thanh tra, pháp chế

- Thực hiện đúng kế hoạch phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của Chi cục. Trong tháng Đội tàu thực hiện trực sẵn sàng nhận nhiệm vụ.

- Thực hiện tốt nhiệm vụ thường trực tiếp nhận, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân. Trong tháng, Phòng đã tiếp nhận 01 Đơn thư kiến nghị tập thể ngư dân phường Thu Thủy, thị xã Cửa Lò, Nghệ An, phản ánh về việc ngư dân các huyện Nghi Lộc, Diễn Châu, Quỳnh Lưu và tỉnh Thanh Hóa sử dụng một số ngư cụ cấm để đánh bắt, khai thác nguồn lợi thủy sản trên vùng biển thị xã Cửa Lò.

Sau khi tiếp nhận đơn, Lãnh đạo Chi cục đã chỉ đạo hai đoàn công tác sử dụng tàu kiểm ngư, xuống công tác tiến hành kiểm tra, kiểm soát trên các vùng biển nhằm phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo phản ánh của bà con ngư dân. Ngay sau đó Chi cục đã ban hành Công văn số 189/CCTS-TTr ngày 31/7/2020 về việc trả lời đơn kiến nghị của ngư dân thuộc phường Thu Thủy, TX Cửa Lò, tỉnh Nghệ An theo quy định.

- Triển khai hoạt động chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU):

Chi cục Thủy sản phối hợp với các cơ quan, đơn vị chức năng sử dụng hai tàu Kiểm ngư, xuống công tác thực hiện tuần tra, kiểm soát trên biển 30 chuyến công tác, đã kiểm tra được 436 lượt phương tiện. Qua kiểm tra đã phát hiện và xử lý 07 vụ/07 đối tượng/07 phương tiện, xử phạt vi phạm hành chính 40.500.000 đồng.

Trong đó, từ ngày 12/8 đến 18/8/2020, thực hiện Kế hoạch số 1391/KH-SNN.TS ngày 08/5/2020 của Sở Nông nghiệp & PTNT, Chi cục Thủy sản đã thành lập đoàn kiểm tra liên ngành tại Quyết định số 162/QĐ-CCTS.TTr ngày 10/8/2020, tiến hành tuần tra, kiểm tra, kiểm soát trên vùng biển ven bờ, vùng lộng khu vực biển từ phía Bắc Lạch Quèn đến vùng biển giáp ranh với tỉnh Thanh Hóa. Thành phần đoàn tham gia gồm: Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Thanh tra Sở Nông nghiệp & PTNT, Chi cục Thủy sản, đại diện UBND thị xã Hoàng Mai. Kết quả sau 7 ngày tuần tra, kiểm tra, kiểm soát trên các vùng biển, Đoàn kiểm tra đã phát hiện và xử lý 4 vụ/4 đối tượng/4 phương tiện, xử phạt vi phạm hành chính: 30.000.000 đồng.

+ Tiếp tục tham gia các Tổ công tác liên ngành Thanh tra, kiểm soát nghề cá tại các Cảng cá: Lạch Hội, Lạch Vạn, Lạch Quèn, Quỳnh Phương.

2.2.3. Công tác Khai thác và Phát triển nguồn lợi thủy sản

- Cấp giấy phép khai thác thủy sản:

+ Tổng số tàu cá thuộc diện phải cấp Giấy phép KTTS trong toàn tỉnh: 2.586 chiếc. Trong đó: Số tàu cá đã cấp phép KTTS là 2.545 chiếc, đạt 98,41% so với tổng số tàu thuộc diện phải cấp; Số tàu chưa cấp Giấy phép KTTS là 41 chiếc (chiếm tỷ lệ 1,59%), bao gồm: 35 chiếc có chiều dài từ 6-<12m, 01 chiếc có chiều dài từ 12-<15m, 05 chiếc có chiều dài $\geq 15m$.

+ Số tàu còn hạn Giấy phép khai thác đến hết ngày 20/8/2020: 2.170/2.586 chiếc, đạt 83,91% tổng số tàu thuộc diện phải cấp phép, đạt 91,2% so với kế hoạch năm, giảm 6,39% so với cùng kỳ năm 2019.

+ Tổng số lượt tàu cá được cấp giấy phép trong tháng là 157 lượt cấp (145 lượt cấp lại, 12 lượt cấp mới). Lũy kế lượt cấp phép năm 2020 là 2.323 lượt (cấp lại: 2.285 lượt, cấp mới: 38 lượt).

- Thực hiện Đề án Thống kê thu thập số liệu nghề khai thác hải sản tỉnh Nghệ An đến năm 2020: Tổng sản lượng khai thác thủy sản từ đầu năm đến nay ước đạt 124.277 tấn. Trong đó: Sản lượng khai thác hải sản: 120.074 tấn (ước đạt 2.365,278 tỷ đồng), bằng 70,63% so với kế hoạch năm, tăng 11,3% so với cùng kỳ năm trước; Sản lượng khai thác thủy sản nội đồng: 4.203 tấn, bằng 84,06% so với kế hoạch năm, tăng 19,34% so với cùng kỳ năm trước.

Riêng trong tháng 8/2020, sản lượng khai thác hải sản ước đạt 16.115 tấn; sản lượng khai thác thủy sản nội đồng ước đạt 599 tấn.

- Công tác đảm bảo điều kiện ATTP của tàu cá:

+ Công tác kiểm tra và cấp giấy xác nhận kiến thức về ATTP:

Trong tháng, Chi cục đã kiểm tra và cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho 682 thuyền viên làm việc trực tiếp trên tàu cá, với tổng số phí thu được là 20.460.000 đồng.

Lũy kế từ đầu năm đến ngày 20/8/2020 đã kiểm tra và cấp giấy xác nhận kiến thức ATTP cho 4.464 thuyền viên tàu cá, với tổng số phí thu được: 133.920.000 đồng.

+ Công tác thẩm định và cấp giấy chứng nhận tàu cá đủ điều kiện ATTP:

Lũy kế từ đầu năm đến 20/8/2020, đã thẩm định và cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đảm bảo ATTP cho 660 tàu cá (cấp mới: 658 tàu cá; cấp lại: 02 tàu cá), với tổng số phí thu được là 462.000.000 đồng.

+ Số tàu cá còn hạn giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP tàu cá tính đến ngày 20/8/2020 là 731 tàu cá, đạt 58,62% so với số tàu cá thuộc diện phải cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP, đạt 66,45% so với kế hoạch năm.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung theo Quyết định 15/2018/QĐ-UBND của UBND tỉnh:

+ Chi cục đã trình Sở Nông nghiệp và PTNT xin chuyển nguồn kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ mua máy dò ngang thực hiện chính sách tái tạo nguồn lợi thủy sản.

+ Hoàn thiện hồ sơ hỗ trợ máy thông tin VX1700 của các tổ hợp tác trình danh sách gửi Sở Nông nghiệp và PTNT phê duyệt.

+ Hoàn thiện hồ sơ đấu thầu gói thầu mua con giống thực hiện chính sách “Bảo tồn quỹ gen tái tạo nguồn lợi thủy sản” năm 2020.

- Chi cục đã phối hợp với Đoàn Biên phòng Quỳnh Phương và Quỳnh Thuận trực tiếp cung cấp 200 bản tin dự báo ngư trường với các nghề lưới Rê, Chụp và lưới Vây cho ngư dân. Lũy kế đến 20/8/2020 đã cung cấp trực tiếp 1.600 bản tin dự báo ngư trường với cho ngư dân.

- Công tác điều tra nghề cá thương phẩm thuộc Dự án “Điều tra tổng thể hiện trạng và biến động nguồn lợi hải sản biển Việt Nam” được thực hiện tốt. Tổng số phiếu điều tra trong tháng là 395 phiếu; lũy kế đến ngày 20/8/2020 điều tra được: 2.765 phiếu.

2.2.4. Công tác Quản lý tàu cá và Cơ sở dịch vụ hậu cần nghề cá

- Tình hình đăng ký, đăng kiểm toàn tỉnh: Tổng số tàu cá toàn tỉnh được đăng ký và quản lý đến ngày 10/8/2020: 3.483 chiếc. Trong đó, loại tàu < 6 m: 897 chiếc; loại $6 \leq 12$ m: 804 chiếc; loại ≥ 12 m: 1.782 chiếc.

Tổng số tàu cá đã đăng kiểm so với tổng số tàu cá ≥ 12 m đang hoạt động là 1.542/1.695 chiếc, đạt 90,97%. So với cùng kỳ năm 2019 tăng 1,03%.

Tổng số lao động toàn tỉnh: 16.088 người, số lao động khai thác vùng khơi là 9.063 người.

- Công tác đăng kiểm, đăng ký và quản lý tàu cá: Số tàu cá đăng kiểm: 66 tàu; Số tàu cá đăng ký: 34 tàu; Số tàu xóa đăng ký: 11 tàu (03 chiếc bán ngoại tỉnh, 08 chiếc giả bản).

- Công tác quản lý các cơ sở đóng mới, cải hoán tàu cá: Số cơ sở đóng mới, cải hoán được giám sát trong tháng là 05 lượt cơ sở, giảm 37,5% so với cùng kỳ năm 2019. Số tàu được kiểm tra các bước đóng mới, cải hoán trong tháng là 11 lượt chiếc cải hoán. 100% tàu cá đóng mới được kiểm tra giám sát đầy đủ các bước theo đúng quy định.

- Công tác xét duyệt thiết kế: Trong tháng, Chi cục đã phê duyệt được 06 bộ hồ sơ thiết kế hoàn công cải hoán tàu cá. Công tác thẩm định hồ sơ thiết kế được các Đăng kiểm viên kiểm tra đối chiếu với quy phạm, yêu cầu đơn vị thiết kế thực hiện đúng quy định, đảm bảo phù hợp với quy phạm khi tàu xuất xưởng, hoạt động an toàn hiệu quả.

2.2.5. Công tác Nuôi trồng thủy sản

- Về công tác kiểm tra chất lượng giống thủy sản:

Trong tháng, Chi cục đã phối hợp với UBND các huyện/thị kiểm tra, nắm bắt tình hình sản xuất giống thủy sản tại các cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản trên địa bàn tỉnh.

- Về công tác kiểm tra, giám sát vùng nuôi trồng:

Chi cục cử cán bộ xuống từng địa phương để chỉ đạo công tác sản xuất và nắm bắt tình hình nuôi trồng thủy sản tại các địa phương, trong đó tập trung việc hướng dẫn, hỗ trợ người dân hồ sơ thủ tục cấp giấy xác nhận đối tượng nuôi chủ lực tại các vùng có diện tích nuôi tôm.

Kết quả thực hiện hoạt động sản xuất toàn tỉnh 8 tháng đầu năm 2020:

+ Diện tích nuôi trồng thủy sản ước đạt 18.995 ha; bằng 90,45% so với kế hoạch; bằng 100,46% so với cùng kỳ năm 2019. Trong đó: diện tích nuôi ngọt 16.941 ha; diện tích nuôi mặn 2.054 ha (diện tích nuôi tôm là 1.855 ha).

+ Sản lượng nuôi trồng thủy sản ước đạt 40.316 tấn; bằng 70,73% so với kế hoạch; tăng 4,75% so với cùng kỳ năm 2019. Trong đó: Sản lượng nuôi ngọt 31.438 tấn; nuôi mặn 8.878 tấn (sản lượng nuôi tôm là 6.200 tấn).

+ Sản xuất giống thủy sản: Sản xuất, ương dưỡng tôm giống ước đạt 1.491 triệu con, bằng 78,52% so với cùng kỳ năm 2019; Sản xuất cá giống đạt 520 triệu giống.

Kết quả thực hiện hoạt động sản xuất trong tháng 8/2020:

+ Diện tích nuôi trồng thủy sản ước đạt 325 ha, tăng 4,84% so với cùng kỳ năm 2019. Sản lượng nuôi trồng ước đạt 5.803 tấn; tăng 4,3% so với cùng kỳ năm 2019.

+ Sản xuất giống: Sản xuất, ương gieo tôm giống ước đạt 191 triệu con, bằng 76,1% so với cùng kỳ năm 2019.

- Công tác quan trắc cảnh báo môi trường và dịch bệnh:

Tiến hành lấy mẫu quan trắc môi trường tại 9 vùng nuôi tôm để kiểm tra chỉ tiêu chất lượng nước và mầm bệnh, cụ thể: 9 mẫu giáp xác, tôm tự nhiên ở kênh cấp và 09 mẫu tôm ở sông, kênh cấp.

+ Kết quả kiểm tra mầm bệnh: 03/9 mẫu dương tính với vi rút đốm trắng, đó là vùng sông Mai Giang – vùng nuôi Quỳnh Xuân/Quỳnh Liên; Sông Mai Giang – vùng nuôi Quỳnh Lương, cống nước lờng – vùng nuôi An Hòa.

+ Kiểm tra chỉ tiêu môi trường: Các thông số đều nằm trong ngưỡng cho phép.

Sau khi có kết quả kiểm tra đã thông báo kịp thời đến vùng nuôi để người dân có kế hoạch lấy nước phù hợp.

- Kiểm tra hướng dẫn thực hiện chính sách áp dụng công nghệ mới về nuôi tôm: Hướng dẫn 03 mô hình các thủ tục pháp lý, các quy định của nhà nước để đảm bảo đáp ứng đủ điều kiện thụ hưởng chính sách tại thị xã Hoàng Mai, huyện Quỳnh Lưu, Nghi Lộc.

2.2.6. Công tác Trại Bò

- Thực hiện Quyết định 48/2010/QĐ-TTg:

+ Tổng số tàu cá đã đăng ký tham gia khai thác trên các vùng biển xa được UBND tỉnh phê duyệt đến nay là 1.043 tàu, trong đó năm 2020 là 96 tàu.

Trong tháng Chi cục đã phối hợp với UBND các xã, Công an, Bộ đội Biên phòng tại các Cửa Lạch niêm phong máy VX 1700 cho 09 tàu cá và tháo niêm phong cho 55 tàu cá. Từ đầu năm 2020, đã niêm phong máy thông tin liên lạc tầm xa VX1700 cho 331 tàu cá; kiểm tra tháo niêm phong máy VX 1700 cho 173 tàu tham gia khai thác trên các vùng biển xa. Kết quả: 170 tàu đạt yêu cầu, 01 tàu không đạt và 02 tàu chưa kết luận.

+ Số tàu đã gửi báo cáo vị trí tàu cá khai thác trên các vùng biển xa về Trạm Bờ từ đầu năm 2020 đến nay là 250 tàu (755 chuyến).

+ Tham gia họp thẩm định đợt I cho 119 tàu (383 chuyến biển, 28 máy VX1700, hỗ trợ phí bảo hiểm thân tàu cho 17 tàu và bảo hiểm tai nạn thuyền viên cho 13 tàu/105 thuyền viên) với tổng số tiền hỗ trợ là 34.764,5 triệu đồng theo Quyết định 48/2010/QĐ-TTg, tiếp tục tiếp nhận hồ sơ đề nghị hỗ trợ đợt II năm 2020.

- Thực hiện tốt công tác tiếp nhận, truy xuất, thu thập thông tin tàu cá hoạt động trên biển: Trong tháng, Chi cục đã tiếp nhận 846 tin nhắn xác nhận vị trí tàu cá (153 tin nhắn của tàu các hoạt động trên các vùng biển xa); 158 cuộc đàm thoại từ các chủ tàu cung cấp, trao đổi thông tin như xác nhận tin nhắn đã gửi thành công; Dự báo thời tiết, Dự báo ngư trường, Bản tin Dự báo ngư trường, Chỉ thị 3727/CT-BNN về Quản lý khai thác thủy sản nhắc nhở ngư dân không khai thác bất hợp pháp, vi phạm vùng biển nước khác qua đàm thoại 40 lần đến các chủ tàu hoạt động trên biển.

- Thông báo cho các tàu hoạt động vi phạm vùng biển nước ngoài quay về vùng biển được phép khai thác theo quy định.

- Tiếp nhận thông tin 04 vụ tai nạn tàu cá xảy ra trên biển, trong đó có 02 thuyền viên của tàu NA-90868-TS và tàu NA-98668-TS bị rơi xuống biển mất tích, 01 tàu bị chìm và 01 tàu bị cháy ước tính thiệt hại khoảng 13,4 tỷ đồng. Tham mưu Công đoàn ngành trình Quỹ Nhân đạo nghề cá Việt Nam hỗ trợ cho các trường hợp bị nạn

- Phối hợp với các đơn vị cung cấp thiết bị Giám sát hành trình bàn giao và lắp đặt máy giám sát hành trình cho tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15m đến dưới 24m, đến nay đã hoàn thành việc lắp đặt cho 1.031/1.243 tàu (đạt 82,94%).

- Hoàn thiện hồ sơ, thủ tục trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết về chính sách hỗ trợ mua, lắp đặt, vận hành máy giám sát hành trình và hỗ trợ cước thuê bao dịch vụ cho thết bị giám sát hành trình lắp đặt trên tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15m trở lên trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

- Trực và tiếp nhận thông tin Đường dây nóng 18001746. Trong tháng 8/2020, đã tiếp nhận 15 cuộc gọi đến đường dây nóng, trong đó chỉ có 03 cuộc gọi phản ánh về việc Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

2.2.7. Công tác tại các Trạm Kiểm định Thủy sản

- Định kỳ hàng tháng kiểm tra các mẫu quan trắc, cảnh báo, hướng dẫn cho người nuôi cách phòng trừ dịch bệnh cũng như biện pháp xử lý khi dịch bệnh xảy ra; thực hiện tốt công tác tuyên truyền.

- Thực hiện 09 mẫu quan trắc môi trường đạt chất lượng tốt. Trong đó: 03/09 mẫu dương tính.

2.2.8. Công tác tại các Trạm Thủy sản

- Tuyên truyền các quy định của pháp luật về khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản; an toàn vệ sinh trên tàu cá cho các chủ phương tiện tại địa bàn quản lý.

- Tham gia thực hiện công tác tuần tra, kiểm soát xử lý vi phạm trên biển, tại các cửa lạch, trên biển và thực hiện công tác đăng kiểm các tàu cá hết hạn đăng kiểm trong địa bàn được giao.

2.2.9. Công tác thu phí, lệ phí

- Tổng số phí, lệ phí thu được trong tháng là 126.284.000 đồng. Trong đó:

+ Phí, lệ phí đăng kiểm và cấp phép khai thác thủy sản: 59.624.000 đồng;

+ Phí quản lý chất lượng VSATTP tàu cá: 66.660.000 đồng.

- Lũy kế thu phí, lệ phí đến ngày 30/8/2020 là 2.134.008.000 đồng. Bao gồm:

+ Phí, lệ phí đăng kiểm và cấp phép KTTS là: 1.558.788.000 đồng, đạt 62,88% so với kế hoạch năm;

+ Phí quản lý chất lượng trong NTTS: 5.700.000 đồng, đạt 11,95% so với kế hoạch năm;

+ Phí quản lý chất lượng VSATTP tàu cá: 569.520.000 đồng, đạt 61,14% so với kế hoạch năm.

2.2.10. Một số công tác khác

- Tổ chức 04 lớp “Tập huấn văn bản pháp luật và các quy định trong lĩnh vực đăng kiểm, đăng ký tàu cá theo Luật thủy sản mới” với 100 đại biểu/lớp tham dự.

- Viết 05 tin bài lên Website Sở Nông nghiệp và PTNT và thực hiện quản lý Website Chi cục Thủy sản.

- Thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU);

- Triển khai thực hiện các nội dung theo Luật Thủy sản 2017.

- Thực hiện các nội dung khác của cơ quan.

3. Một số tồn tại và nguyên nhân

- Tỷ lệ cấp Giấy phép KTTS chưa đạt chỉ tiêu kế hoạch. Nguyên nhân:

+ Do một số tàu cá nằm bờ không đi khai thác thủy sản, chưa đăng kiểm, chưa đủ chứng chỉ, chưa kích hoạt thiết bị giám sát hành trình và một số tàu do chủ tàu chưa chủ động làm thủ tục cấp lại Giấy phép khi Giấy phép khai thác thủy sản hết hạn cụ thể:

Tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 6- < 12m còn 128 chiếc theo số liệu quản lý đã hết hạn Giấy phép khai thác thủy sản nhưng chưa làm thủ tục cấp Giấy phép khai thác thủy sản, trong đó có 35 tàu chưa làm thủ tục cấp phép (thiếu chứng chỉ thuyền trưởng).

Tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 12m trở lên có 288 tàu cá đã hết hạn giấy phép khai thác thủy sản; trong đó có: 208 tàu chưa đăng kiểm, 77 tàu đã đăng kiểm đang làm thủ tục cấp phép; còn lại một số thuộc diện chưa kích hoạt, chưa nộp cước thiết bị GSHT, 03 tàu (tàu đóng theo Nghị định 67 hiện nay Ngân hàng đang niêm phong).

- Số tàu cá được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP chưa cao. Nguyên nhân:

+ Do điều kiện kinh tế của một số tàu cá đang còn hạn hẹp nên đang còn khó khăn trong đóng các khoản phí, lệ phí.

+ Tàu cá của một số địa phương đang chậm trễ đăng ký cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

- Hiện tại chưa có ngư dân đăng ký chính sách hỗ trợ mua máy dò ngang cho tàu cá. Nguyên nhân do các tàu cá có công suất từ 700CV hầu hết đã lắp đầy đủ máy dò ngang nên rất ít chủ tàu cá đăng ký hỗ trợ.

II. Nhiệm vụ trọng tâm tháng 9/2020

1. Công tác Hành chính, tổng hợp

- Tiếp tục cấp phát văn phòng phẩm, giấy tờ đăng ký, đăng kiểm, cấp phép tại địa phương và Văn phòng Chi cục.

- Phối hợp với các phòng ban trong công tác thu lệ phí đăng ký, đăng kiểm, cấp giấy phép KTTS; quản lý chất lượng trong NTTS và kiểm định chất lượng giống thủy sản.

- Tiếp tục thực hiện thủ tục BHXH cho các cán bộ trong Chi cục.

- Thanh toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong tháng.

- Tổng hợp báo cáo hàng tháng gửi Tổng Cục, Sở và các báo cáo khác khi có yêu cầu.

2. Công tác Thanh tra chuyên ngành

- Tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân.

- Đội tàu thực hiện nhiệm vụ thường trực phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn.

- Trục đường dây nóng Bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

- Thực hiện Kế hoạch số 1391/KH-SNN.TS ngày 08/5/2020 của Sở Nông nghiệp & PTNT về tuần tra, kiểm tra, kiểm soát hoạt động khai thác trên vùng biển ven bờ, vùng lòng biển Nghệ An trong năm 2020 từ ngày 07/9 đến 13/9/2020.

- Thực hiện Chỉ thị 45/CT-TTg ngày 13/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 68/KH-UBND ngày 31/01/2018 của UBND tỉnh Nghệ An nhằm chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định.

- Tiếp tục tham gia các Tổ công tác Liên ngành Thanh tra, kiểm soát nghề cá tại các Cảng cá trên địa bàn tỉnh.

3. Công tác Khai thác và Phát triển nguồn lợi thủy sản

- Tiếp tục triển khai công tác tuyên truyền Luật thủy sản năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Xây dựng, cung cấp Bản tin dự báo ngư trường khai thác hải sản;

- Thực hiện tốt công tác thống kê sản lượng khai thác thủy sản trên địa bàn toàn tỉnh;

- Tiếp tục triển khai công tác cấp Giấy phép khai thác thủy sản, chú trọng các xã thuộc huyện Quỳnh Lưu, huyện Diễn Châu, Nghi Lộc và Cửa Lò;

- Triển khai công tác xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm, thẩm định cấp Giấy chứng nhận tàu cá đủ điều kiện an toàn thực phẩm, đặc biệt chú trọng các địa phương thuộc huyện Quỳnh Lưu, huyện Diễn Châu;

- Thực hiện các nhiệm vụ của Quyết định 15/2018/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An;

4. Công tác Quản lý tàu cá và Cơ sở dịch vụ hậu cần nghề cá

- Thực hiện công tác đăng ký, đăng kiểm tại các địa phương trên địa bàn tỉnh khi có yêu cầu.

- Thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch chống đánh bắt bất hợp pháp (IUU).

- Triển khai thực hiện các nội dung theo Luật Thủy sản 2017.

5. Công tác Nuôi trồng thủy sản

- Kiểm tra giám sát vùng nuôi trồng thủy sản.

- Quan trắc cảnh báo môi trường dịch bệnh trong nuôi trồng thủy sản.

- Thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia Nông thôn mới.

- Hướng dẫn các thủ tục hồ sơ cho 03 mô hình đáp ứng đủ điều kiện để thụ hưởng chính sách áp dụng công nghệ mới.

6. Công tác Trạm Bờ

- Tiếp tục phối hợp với Công an, Biên phòng và UBND các xã phường niêm phong và kiểm tra tháo niêm phong, hỗ trợ lắp máy thông tin VX1700 cho các tàu cá tham gia khai thác trên các vùng biển xa.

- Nhận đàm thoại, tin nhắn qua máy TTLL tầm xa của các đài tàu khai thác thủy sản trên các vùng biển xa, hỗ trợ cung cấp, trao đổi thông tin theo yêu cầu của thuyền trưởng.

- Hoàn thiện hồ sơ đề nghị hỗ trợ đợt 1/2020 theo Quyết định 48/2010/QĐ-TTg. Tiếp nhận hồ sơ đề nghị hỗ trợ đợt 2/2020.

- Cấp giấy xác nhận tàu cá khai thác, dịch vụ khai thác hải sản trên các vùng biển xa.

- Thông báo Bản tin Dự báo ngư trường các nghề Vây, Rê, Chụp mực qua đàm thoại 02 lần/ngày đến các chủ tàu hoạt động trên biển.

- Tiếp tục phối hợp với các đơn vị cung cấp tiếp nhận máy giám sát hành trình lắp đặt cho các tàu cá có chiều dài từ 15m đến dưới 24m.

- Phát thông báo trên tần số 8058Khz kêu gọi các tàu cá nghiêm túc thực hiện việc bật thiết bị giám sát hành trình trong suốt quá trình tham gia khai thác thủy sản trên biển. Báo cáo danh sách tàu mất kết nối trên biển theo thông báo của Trung tâm thông tin Thủy sản cho Lãnh đạo Chi cục, Tổ công tác liên ngành, Phòng Thanh tra - Pháp chế qua Email vào 16h30 hàng ngày (nếu có).

- Trục công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; tiếp nhận, hướng dẫn và làm hồ sơ hỗ trợ các trường hợp tai nạn tàu cá toàn tỉnh (nếu có).

7. Công tác tại các Trạm Kiểm định Thủy sản

- Tuyên truyền, phổ biến hướng dẫn thực hiện về các quy định, quy trình kỹ thuật đến các hộ nuôi, các công ty và các cơ sở sản xuất kinh doanh giống.

8. Công tác tại các Trạm Thủy sản

- Tham gia thực hiện công tác tuần tra, kiểm soát xử lý vi phạm trên biển theo thông tin đường dây nóng và thực hiện công tác PCLB và TKCN khi có lệnh điều động.

- Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về các lĩnh vực khai thác và BVNL thủy sản cho các chủ tàu tại địa bàn được phân công quản lý.
- Thực hiện công tác đăng ký, đăng kiểm cho các chủ tàu cá trên địa bàn được phân công quản lý.

9. Một số nhiệm vụ khác

- Cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử Sở Nông nghiệp và PTNT.
- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các chuyên đề, Nghị quyết của Chi uỷ Chi bộ và Đảng uỷ cấp trên; Chỉ thị 17 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và Chỉ thị 26 của Thủ tướng Chính phủ gắn với việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

III. Giải pháp thực hiện

- Lãnh đạo Chi cục thường xuyên bám sát cơ sở để nắm bắt tình hình mọi diễn biến trong công tác khai thác và BVNL thủy sản, đăng ký, đăng kiểm, cấp phép và nuôi trồng thủy sản để có phương án xử lý kịp thời các tình huống phát sinh và tham mưu, báo cáo nhanh, chính xác cho Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT trong công tác chuyên môn.

- Thành lập các đoàn công tác xuống từng địa phương để tuyên truyền, nhắc nhở và thụ lý hồ sơ đăng ký, đăng kiểm và cấp giấy phép Khai thác thủy sản cho người dân.

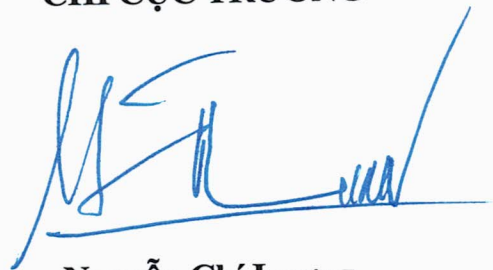
- Phối hợp với các cơ quan, ban ngành, Đoàn Biên phòng, chính quyền địa phương thường xuyên kiểm tra, rà soát, cấp phép cho các phương tiện khai thác thủy sản. Thông báo đến các địa phương danh sách tàu cá đã hết hạn giấy phép khai thác thủy sản hàng tháng để nắm bắt và thông báo đến các chủ tàu cá.

- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương và các đơn vị có liên quan để làm tốt công tác quản lý khai thác, bảo vệ nguồn lợi thủy sản, đăng ký, đăng kiểm, cấp phép và nuôi trồng thủy sản mặn, lợ. Tuyên truyền, phổ biến các quy định, quy trình, quy phạm trong lĩnh vực khai thác và BVNL thủy sản, đăng ký, đăng kiểm, cấp phép và nuôi trồng thủy sản tới các hộ dân, chủ tàu, hộ nuôi tôm, các Công ty cung ứng giống tôm và các Công ty dịch vụ nuôi trồng thủy sản trên địa bàn./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT-HC

CHI CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Chí Lương

PHỤ LỤC

(Kèm theo Báo cáo số: **115**/BC-CCTS.HC ngày **21** tháng 8 năm 2020)

Bảng 1: Kết quả cấp Giấy phép khai thác thủy sản trong tháng 8/2020

TT	Địa Phương	Số tàu phải cấp	Cấp phép trong tháng		Đã Cấp	Tỷ Lệ (%)	So với cùng kỳ năm 2019 (%)	So với KH năm 2020 (%)
			Cấp mới	Cấp lại				
1	Tx. Hoàng Mai	873	5	30	806	92,33	-	-
2	Quỳnh Lưu	700	5	23	598	85,43	-	-
3	Diễn Châu	609	1	80	476	78,16	-	-
4	Nghi Lộc	188	1	3	109	57,98	-	-
5	Tx. Cửa Lò	211	-	9	180	85,31	-	-
6	TP Vinh	5	-	-	1	20	-	-
Tổng cộng		2.586	12	145	2.170	83,91	93,61	91,20

Bảng 2. Phụ lục kèm theo Báo cáo kết quả công tác từ ngày 18/7 đến ngày 17/8/2020

TT	Nội dung	Kết quả thực hiện đến ngày 17/8/2020	% So với cùng kỳ năm 2019
I	Chỉ tiêu chung		
1	Tỷ lệ số tàu đã đăng kiểm (%)	91	101
2	Công suất bình quân (CV/tàu)	190	102
3	Tổng công suất ≥ 90 CV	601.080	100
4	Công suất bình quân tàu ≥ 90 CV (CV/tàu)	435	103

II	Các chỉ tiêu khác	Thực hiện từ 18/7 đến 17/8/2020	Lũy kế từ đầu năm	% So với cùng kỳ năm 2019
1	Số tàu đăng ký	34	302	121
-	Số tàu đóng mới nội tỉnh	-	3	-
-	Số tàu cải hoán	6	46	120
-	Số tàu mua nội tỉnh	22	161	138
-	Số tàu mua ngoại tỉnh	3	20	43
-	Số tàu đăng ký lại	3	72	-
2	Số tàu đăng kiểm	66	860	21
3	Số tàu xóa đăng ký	11	32	85
4	Số lượt cơ sở đóng mới, cải hoán được giám sát	5	76	63
5	Số lượt tàu được kiểm tra các bước đóng mới, cải hoán	11	141	44

Bảng 3. Báo cáo tàu cá theo dải công suất từng xã tháng 8/2020

TT	Địa phương	<6 m	6-<12 m	≥ 12 m	Trong đó					Tổng
					12-<15 m	15-<20 m	20-<24 m	24-<30 m	≥ 30 m	
I	T.X HOÀNG MAI	108	374	499	88	260	96	53	2	981
1	Quỳnh Lập	-	35	178	21	43	68	44	2	213
2	Quỳnh Phương	108	277	271	60	175	27	9	-	656
3	Quỳnh Dị	-	62	50	7	42	1	-	-	112
II	QUỲNH LƯU	266	145	555	19	252	115	165	4	966
1	Quỳnh Lương	92	-	-	-	-	-	-	-	92
2	Quỳnh Bảng	1	-	-	-	-	-	-	-	1
3	Quỳnh Minh	-	-	1	-	-	-	1	-	1
4	Quỳnh Nghĩa	50	3	106	1	12	22	71	-	159
5	Tiên Thủy	-	103	139	9	31	30	65	4	242
6	An Hòa	45	1	27	-	26	1	-	-	73
7	Quỳnh Long	59	5	82	-	8	55	19	-	146
8	Quỳnh Ngọc	10	2	1	-	1	-	-	-	13
9	Quỳnh Thọ	-	-	11	-	8	3	-	-	11
10	Sơn Hải	4	31	184	9	166	2	7	-	219

11	Quỳnh Thuận	5	-	4	-	-	2	2	-	9
III	DIỄN CHÂU	387	8	601	357	240	1	2	1	996
1	Diễn Hùng	25	2	1	1	-	-	-	-	28
2	Diễn Hải	50	-	2	1	1	-	-	-	52
3	Diễn Kim	67	-	4	-	4	-	-	-	71
4	Diễn Bích	-	-	212	83	128	-	1	-	212
5	Diễn Ngọc	-	6	369	261	105	1	1	1	375
6	TT Diễn Châu	13	-	-	-	-	-	-	-	13
7	Diễn Thành	45	-	13	11	2	-	-	-	58
8	Diễn Thịnh	96	-	-	-	-	-	-	-	96
9	Diễn Trung	91	-	-	-	-	-	-	-	91
IV	NGHI LỘC	111	172	16	13	-	3	-	-	299
1	Nghi Tiên	15	-	-	-	-	-	-	-	15
2	Nghi Thiết	33	64	4	3	-	1	-	-	101
3	Nghi Quang	45	41	3	2	-	1	-	-	89
4	Nghi Xuân	3	17	5	5	-	-	-	-	25
5	Phúc Thọ	15	50	4	3	-	1	-	-	69
V	T.X CỬA LÒ	16	100	111	61	17	29	4	-	227
1	Nghi Tân	3	19	2	2	-	-	-	-	24
2	Nghi Thủy	-	67	60	14	15	27	4	-	127
3	Nghi Hải	8	13	42	39	1	2	-	-	63
4	Nghi Hòa	4	-	4	4	-	-	-	-	8
5	Thu Thủy	1	1	3	2	1	-	-	-	5
VI	T.P VINH	9	5	-	-	-	-	-	-	14
1	Hung Hòa	9	5	-	-	-	-	-	-	14
Tổng		897	804	1.782	538	769	244	224	7	3.483

Bảng 4. Báo cáo danh sách tàu cá đã thực hiện đăng ký, đăng kiểm năm 2020 theo từng địa phương

TT	ĐỊA PHƯƠNG	TỔNG SỐ TÀU			Tổng số tàu ≥ 12 m đang hoạt động	Số tàu đã cấp đủ giấy tờ đến 17/8	SỐ TÀU ĐĂNG KIỂM TỪ 18/7- 17/8/2020						SỐ TÀU ĐĂNG KÝ TỪ 18/7- 17/8/2020				Xóa đăng ký từ 18/7- 17/8/2020	Số tàu cấp đủ giấy tờ / Tổng số tàu ≥ 12 m đang hoạt động (%)		
		Tổng	< 12 m	≥ 12 m			Tổng	Hàng năm	Trên đà	Định kỳ	Cải hoán	Đóng mới	Tổng	Đăng ký lại	Cải hoán	Đóng mới			Mua tàu	
																			Nội tỉnh	Ngoại tỉnh
I	T.X HOÀNG MAI	981	482	499	486	465	9	4	1	1	3	-	13	1	3	-	6	3	2	95,68
1	Quỳnh Lập	213	35	178	173	161	6	3	-	-	3	-	9	-	3	-	3	3	2	93,06
2	Quỳnh Phương	656	385	271	264	256	2	1	-	1	-	-	4	1	-	-	3	-	-	96,97
3	Quỳnh Dị	112	62	50	49	48	1	-	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	97,96
	QUỖNH DỊ	112	62	50	49	48	1	-	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2	91,32
II	QUỖNH LƯU	966	411	555	530	484	9	6	3	-	-	-	11	2	-	-	-	-	-	-
1	Quỳnh Lương	92	92	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Quỳnh Bảng	1	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Quỳnh Minh	1	-	1	1	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2	-	-	100,00
4	Quỳnh Nghĩa	159	53	106	105	105	-	-	-	-	-	-	2	-	-	-	2	-	-	100,00
5	Tiến Thủy	242	103	139	133	119	3	2	1	-	-	-	4	1	-	-	3	-	-	89,47
6	An Hòa	73	46	27	27	19	-	-	-	-	-	-	2	1	-	-	1	-	-	70,37
7	Quỳnh Long	146	64	82	79	76	3	1	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1	96,20
8	Quỳnh Ngọc	13	12	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
9	Quỳnh Thọ	11	-	11	10	9	1	1	-	-	-	-	1	-	-	-	1	-	-	90,00
10	Sơn Hải	219	35	184	171	152	2	2	-	-	-	-	2	-	-	-	2	-	1	88,89
11	Quỳnh Thuận	9	5	4	4	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	75,00
III	DIỄM CHÂU	996	395	601	571	494	40	18	17	4	1	-	6	-	1	-	5	-	7	86,51
1	Diễn Hùng	28	27	1	1	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	100,00

2	Diễn Hải	52	50	2	2	2	1	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	100,00
3	Diễn Kim	71	67	4	4	4	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	100,00
4	Diễn Bích	212	-	212	203	181	8	4	4	-	-	-	1	-	-	-	1	-	-	89,16
5	Diễn Ngọc	375	6	369	349	294	31	13	13	4	1	-	4	-	1	-	3	-	7	84,24
6	TT Diễn Châu	13	13	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
7	Diễn Thành	58	45	13	12	12	-	-	-	-	-	-	1	-	-	-	1	-	-	100,00
8	Diễn Thịnh	96	96	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
9	Diễn Trung	91	91	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
IV	NGHI LỘC	299	283	16	13	12	-	-	-	-	-	-	3	-	1	-	2	-	-	92,31
1	Nghi Tiến	15	15	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Nghi Thiết	101	97	4	3	3	-	-	-	-	-	-	2	-	-	-	2	-	-	100,00
3	Nghi Quang	89	86	3	3	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	66,67
4	Nghi Xuân	25	20	5	4	4	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	100,00
5	Phúc Thọ	69	65	4	3	3	-	-	-	-	-	-	1	-	1	-	-	-	-	100,00
V	T.X CỬA LÒ	227	116	111	95	87	8	7	-	-	1	-	1	-	1	-	-	-	-	91,58
1	Nghi Tân	24	22	2	1	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	100,00
2	Nghi Thủy	127	67	60	48	43	8	7	-	-	1	-	1	-	1	-	-	-	-	89,58
3	Nghi Hải	63	21	42	39	38	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	97,44
4	Nghi Hòa	8	4	4	4	4	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	100,00
5	Thu Thủy	5	2	3	3	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	33,33
VI	TP VINH	14	14	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1	Hung Hòa	14	14	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Tổng toàn tỉnh		3.483	1.701	1.782	1.695	1.542	66	35	21	5	5	-	34	3	6	-	22	3	11	90,97

Bảng 5. Báo cáo kết quả Khai thác thủy sản tháng 8/2020

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm (tấn)	Tổng sản lượng khai thác thủy sản (tấn)								Lũy kế				
			Câu	Rê	Vây	Kéo	Khác	Tổng sản lượng (tấn)	Giá trị ước đạt (Tỷ đồng)	So sánh với cùng kỳ năm trước (%)	So sánh kế hoạch năm (%)	Tổng sản lượng (Tấn)	Giá trị ước đạt (Tỷ đồng)	So sánh với cùng kỳ năm trước (%)	So với kế hoạch năm (%)
1	Sản lượng khai thác	170.000	27	1.328	4.910	4.913	4.937	16.115	304.694	110,52	9,48	120.074	2.365.278	111,30	70,63
1	Tôm	4.500	-	-	-	24	16	40	3.200	125,00	0,89	242	19.540	104,31	5,38
2	Cá chọn	32.000	14	334	824	564	658	2.394	107.730	105,23	7,48	19.137	875.445	108,27	59,80
3	Cá xô	68.000	2	677	2.125	1.826	1.845	6.475	116.550	116,08	9,52	47.318	856.496	113,84	69,59
4	Cá tạp	42.500	-	279	1.946	2.288	2.015	6.528	52.224	106,15	15,36	47.495	386.662	108,04	111,75
5	Mực ống	7.500	9	8	15	18	38	88	6.600	141,94	1,17	848	65.055	126,57	11,31
6	Mực nang	2.500	2	16	-	17	14	49	3.185	153,13	1,96	415	27.135	120,99	16,60
7	Ghẹ	1.500	-	14	-	14		28	2.380	87,50	1,87	322	27.520	119,26	21,47
8	Khác	11.500	-	-	-	162	351	513	12.825	122,14	4,46	4.297	107.425	135,55	37,37
2	Sản lượng nội đồng	5.000						599	11.980	135,83	11,98	4.203	88.855	119,34	84,06

Bảng 6. Kết quả ước thực hiện kế hoạch Nuôi trồng thủy sản 8 tháng năm 2020

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH năm 2020	Ước TH 7 tháng	Ước TH tháng 8	Lũy kế từ đầu năm	So sánh (%)		
							8 tháng so KH năm 2020	Tháng 8 so cùng kỳ năm 2019	8 tháng so cùng kỳ năm 2019
I	Sản lượng nuôi trồng	Tấn	57.000	34.513	5.803	40.316	70,73	104,30	104,12
1	Nuôi nước ngọt	Tấn		27.217	4.221	31.438		110,12	105,75
2	Nuôi mặn lợ	Tấn		7.296	1.582	8.878			
	Tôm	Tấn		4.766	1.434	6.200		82,84	95,05
II	Diện tích nuôi trồng thủy sản	Ha	21.000	18.670	325	18.995	90,45	104,84	100,46
1	Diện tích nuôi cá nước ngọt	Ha	18.600	16.805	136	16.941	91,08	100,00	100,27
2	Diện tích nuôi mặn, lợ	Ha	2.400	1.865	189	2.054	85,58		102,04
	T/đó: - Nuôi tôm	Ha		1.680	175	1.855		100,57	101,03
III	Sản xuất giống			-		-			
1	Lượng tôm giống P15	tr.con		1.300	191	1.491		76,10	78,52
	Tôm sú	tr.con		205	1	206		100,00	74,91
	Tôm thẻ chân trắng	tr.con		1.095	190	1.285		76,00	79,13
2	Sản xuất cá giống các loại	tr.con		520		520			100,00